

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST

Ngày 10-3-2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Nhật L, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Chánh, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Văn On, sinh năm 1953, theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2018 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 19D1, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Đinh Công Hùng D, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Chánh, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Đinh Công M, sinh năm 1967, theo Giấy ủy quyền ngày 04/3/2019 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Chánh, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Ch, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Chánh, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Ch là ông Võ Văn On, sinh năm 1953, theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2018 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 19D1, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018 và tại các lần hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Văn On trình bày:

Nguyên đơn là người bị hại trong vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” vụ án đã được xét xử Bản án số 05/2018/HSST, ngày 08/02/2018, về trách nhiệm dân sự do chưa có cơ sở để biết chi phí thẩm mỹ vết sẹo mặt và vết sẹo ngực nên nguyên đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự trong phiên tòa hình sự đề khởi kiện riêng bằng vụ án khác. Nay anh Lương Nhật L yêu cầu anh Đinh Công Hùng D bồi thường chi phí điều trị bệnh cho anh L tổng số tiền 95.770.000 đồng, gồm:

- Chi phí điều trị thương tích:

+ Tiền thuốc: 3.740.000 đồng, gồm: Nhập viện Bệnh viện Đa khoa huyện C từ ngày 29/5/2017 đến ngày 08/6/2017 là 09 ngày và điều trị phục hồi sức khỏe tại nhà là 30 ngày, tổng cộng 39 ngày.

+ Tiền ăn uống của người bệnh và 01 người nuôi bệnh: 75.000 đồng x 2 người x 39 ngày = 5.850.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người bệnh: 300.000 đồng/ngày x 39 ngày = 11.700.000 đồng (người bệnh làm nghề thợ bạc).

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần của người bệnh: 500.000 đồng x 10 lần = 5.000.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 5.500.000 đồng/tháng x 39 ngày = 6.990.000 đồng.

+ Tiền xe của người nuôi bệnh đi và về từ nhà đến Bệnh viện: 50.000 đồng/ngày x 09 ngày = 450.000 đồng.

- Chi phí thẩm mỹ sẹo:

+ Chi phí điều trị sẹo: Thời gian điều trị từ 5 đến 6 tháng là 60.000.000 đồng.

+ Chi phí điều trị và tái khám 1 tháng/lần: 6 tháng x 240.000 đồng (tiền xe đi và về) + 100.000 đồng x 6 tháng tiền ăn uống = 2.040.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 33.730.000 đồng.

Đại diện của bị đơn là ông Đinh Công M trình bày: Thống nhất con ông có xô xát và gây thương tích cho nguyên đơn Lương Nhật L. Đối với yêu cầu của nguyên đơn ý kiến như sau:

+ Tiền thuốc: 3.740.000 đồng. Đồng ý bồi thường số tiền này.

+ Tiền ăn uống của người bệnh và 01 người nuôi bệnh: 75.000 đồng x 2 người x 39 ngày = 5.850.000 đồng. Đồng ý bồi thường số tiền này.

+ Tiền mất thu nhập của người bệnh: 300.000 đồng/ngày x 39 ngày = 11.700.000 đồng (người bệnh làm nghề thợ bạc). Đồng ý bồi thường 09 ngày x 200.000 đồng (nghề thợ bạc chỉ có 200.000 đồng/ngày – Tiệm Út Khía – Cầu ruột của L) = 1.800.000 đồng, đồng ý bồi thường 1.800.000 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần của người bệnh: 500.000 đồng x 10 lần = 5.000.000 đồng. Thống nhất bồi thường số tiền này.

+ Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 5.500.000 đồng/tháng x 39 ngày = 6.990.000 đồng. Đồng ý bồi thường 150.000 đồng x 9 ngày = 1.350.000 đồng (bà Ch nuôi gà).

+ Tiền xe của người nuôi bệnh đi và về từ nhà đến Bệnh viện: 50.000 đồng/ngày x 09 ngày = 450.000 đồng. Đồng ý bồi thường số tiền này.

- Chi phí thẩm mỹ sẹo:

+ Chi phí điều trị sẹo: Thời gian điều trị từ 5 đến 6 tháng là 60.000.000 đồng. Đồng ý bồi thường khi có hóa đơn chứng từ điều trị thực tế. Trường hợp này chưa điều trị nên không đồng ý bồi thường.

+ Chi phí điều trị và tái khám 1 tháng/lần: 6 tháng x 240.000 đồng (tiền xe đi và về) + 100.000 đồng x 6 tháng tiền ăn uống = 2.040.000 đồng. Đồng ý bồi thường khi có hóa đơn chứng từ điều trị thực tế. Trường hợp này chưa điều trị nên không đồng ý bồi thường.

Tổng cộng là 3.740.000 đồng + 5.850.000 đồng + 1.800.000 đồng + 5.000.000 đồng + 1.350.000 đồng + 450.000 đồng = 18.190.000 đồng.

Bị đơn đồng ý chi trả số tiền 18.190.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu đòi 6.990.000 đồng tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, rút lại yêu cầu đòi bồi thường tiền điều trị sẹo thẩm mỹ 60.000.000 đồng, rút lại yêu cầu đòi số tiền tái khám 2.040.000 đồng. Hiện nay chỉ còn yêu cầu đòi số tiền 26.740.000 đồng tiền điều trị bệnh, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại của người nuôi bệnh và bồi thường tổn thất tinh thần.

Đến phần tranh luận đại diện bị đơn thống nhất đồng ý bồi thường số tiền 26.740.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 48, 49, 51, 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Tại phiên tòa các bên đã thống nhất được số tiền bồi thường thiệt hại là 26.740.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Nguyên đơn đã rút lại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị sẹo, chi phí tái khám và mất thu nhập của người nuôi bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Đề nghị các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hồ sơ bệnh án; biên bản xác minh của Tòa án.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nơi xảy ra xô xát là tại địa bàn huyện C; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST, ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã có hiệu lực pháp luật, có nội dung bị đơn gây thương tích cho nguyên đơn tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%. Nay nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại 26.740.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị 3.740.000 đồng; tiền ăn uống của người bệnh, người nuôi bệnh 5.850.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh 11.700.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng; tiền xe đi lại của người nuôi bệnh 450.000 đồng.

Tại phiên tòa các bên đã thỏa thuận được với nhau về chi phí điều trị và bồi thường thiệt hại với số tiền 26.740.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí số tiền 60.000.000 đồng, chi phí tái khám 2.040.000 đồng và mất thu nhập của người nuôi bệnh 6.990.000 đồng,

nguyên đơn rút lại. Việc rút yêu cầu là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này là phù hợp quy định.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền bị buộc trả cho nguyên đơn là 1.337.000 đồng (26.740.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 200, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 603 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Nhật Luận đòi bị đơn Đinh Công Hùng D bồi thường chi phí điều trị sẹo 60.000.000 đồng, chi phí tái khám 2.040.000 đồng và mất thu nhập của người nuôi bệnh 6.990.000 đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự như sau: Bị đơn Đinh Công Hùng D đồng ý bồi thường cho Lương Nhật L 26.740.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị 3.740.000 đồng; tiền ăn uống của người bệnh, người nuôi bệnh 5.850.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh 11.700.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng; tiền xe đi lại 450.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đinh Công Hùng D phải chịu 1.337.000 đồng tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Tuấn

Nguyễn Văn Chào

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ Mai Minh Chánh

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

C, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về “T/c về ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công Tấn

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:

* Về quan hệ pháp luật: “tranh chấp về ly hôn”: Thống nhất 3/3

* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nghi Bình

Huỳnh Công Tấn

Ngô Ngọc Phi